



Book

of

Prayers

Drikung-Kagyü Tradition
Tibetan Buddhism

Kinh

Nhật Tụng

Tông Phái Drikung-Kagyü
Mật-tông Tây-Tạng

Drikung Mahayana Center

Third printing
Maryland, USA
August 2003

Trung Tâm Drikung Mahayana Center

Ấn tống lần thứ ba tại
Maryland, Hoa Kỳ
tháng 8 năm 2003

www.drikungmahayanacenter.org



Drikung Mahayana Center
2003

TABLE OF CONTENTS

MỤC LỤC

SECTION I: OPENING PRAYERS

PHẦN I: KHAI KINH

- Altruistic Motivation/ *Cứu Cánh Lợi Tha* (p. 5)
Action Bodhicitta/ *Bồ-tát Hành* (p. 5)
Long Refuge Prayer/ *Trường Kinh Quy-Y* (p. 6)
Short Refuge Prayer/ *Đoản Kinh Quy-Y* (pp. 6-7)
Taking the Bodhisattva Vow/ *Hành Bồ-tát Nguyện*
(p. 7)
The Four Immeasurables/ *Tứ Vô Lượng* (p. 8)
Seven Limb Prayer/ *Thất Chi Tụng* (pp. 8-12)
Supplication to Lord Jigten Sumgon/ *Thỉnh Cầu Đức
Jigten Sumgon* (p.12)
Short Mandala Offering/ *Đoản Cúng Mạn-đà-la*
(p. 12-13)
Request for Teachings/ *Thỉnh Giáo* (p. 13-14)

Please treat this **Book of Prayers** with respect as it contains the precious teachings of the Dharma. It should not be placed on the floor or stepped over; other objects should not be placed on top of it. When you no longer have use for it, please share it with someone else or burn it.



*Xin sử dụng bản **Kinh Nhật Tụng** với tất cả lòng thành kính do bởi kinh bản này chứa đựng những giáo huấn trân quý của Phật Pháp. Xin đừng bao giờ đặt tập kinh này dưới đất hoặc bước chân ngang qua; cũng xin đừng đặt bất cứ vật gì lên trên tập kinh. Khi không còn cần đến tập kinh này nữa, xin đem tặng cho người khác hoặc thiêu hóa đi [chớ dùng quặng bỏ].*

SECTION II: DEDICATION PRAYERS

PHẦN II: HỒI HUỐNG NGUYỆN

- Dedication Prayers/ *Hồi Hướng Nguyện* (pp. 14-15)
Well-known Prayer Called *Darkoma/ Kinh Thường
Tụng Darkoma* (pp. 16-17)
Dedication Prayer by Lord Jigten Sumgon/ *Kinh Hồi
Hướng Của Đức Jigten Sumgon* (pp. 17-18)

SECTION III: LONG LIFE PRAYERS

PHẦN III: NGUYỆN TRƯỜNG THỌ

- Long Life Prayers/ *Nguyện Trường Thọ* (pp. 18-20)

SECTION IV: SUPPLEMENTARY PRAYERS & PRACTICES

PHẦN IV: KINH & HÀNH BỔ TÚC

- Lama Supplication/ *Kinh Khấn Nguyện Lạt-ma*
(pp. 21-22)
Food Offering Prayers/ *Kinh Cúng Đường Vật Thực*
(p. 22-23)
Brief Prayer to be Reborn in the Blissful Land of
Amitabha/ *Đoản Kinh Cầu Tái Sinh Vào Cõi
Cực Lạc Của Đức Phật A-Di-Đà* (pp. 23-24)
Vajrasattva 100 Syllable Mantra/ *Kim-Cang Tát-Đoả
Bách Tự Minh Chú* (p. 24)
Offering Mantra/ *Minh Chú Cúng Đường* (p. 25)
Using Wisdom and Courage/ *Dụng Trí Dũng*
(pp. 25-26)
Short Chenrezig Practice/ *Quán-Âm Chenrezig Đoản
Niệm* (p. 26-27)
Purification Practice/ *Tịnh Quán Pháp* (pp. 27-28)

The Vietnamese version

KINH NHẬT TỤNG

translated by

Chơn-Pháp Nguyễn Hữu Hiệu

is based on the **BOOK OF PRAYERS**

translated from Tibetan to English by

Venerable Khenchen

Konchog Gyaltsen Rinpoche

(Tibetan Meditation Center)

*The English translation is reprinted with the kind
permission from the Tibetan Meditation Center*

and Vajra Publications

www.drikungtmc.org/www.vajrapub.com

KINH NHẬT TỤNG

is published by **Drikung Mahayana Center**

Desktop publishing: **Lotus Seed**

Third printing

For free distribution



Bản Việt-ngữ

KINH NHẬT TỤNG

do **Chơn-Pháp Nguyễn Hữu Hiệu**

chuyển ngữ dựa trên bản Anh-ngữ của

Đại Sư Khenchen

Konchog Gyaltsen Rinpoche

(Trung Tâm Tibetan Meditation)

Bản Anh-ngữ được in lại với sự đồng ý của

Trung Tâm Tibetan Meditation & Vajra Publications

www.drikungtmc.org/www.vajrapub.com

KINH NHẬT TỤNG do

Trung Tâm **Drikung Mahayana Center** ấn tống

lần thứ ba

Trình bày: **Lotus Seed**

www.drikungmahayanacenter.org

Book

of

Prayers

Drikung-Kagyü Tradition

Tibetan Buddhism

Kinh

Nhật Tụng

Tông Phái Drikung-Kagyü

Mật-tông Tây-Tạng

Drikung Mahayana Center

2003

ཨོཾ་མ་ཎི་པདྨེ་ཧུམ་

OM MANI PADME HUNG

Acknowledgement & Dedication

I am deeply grateful to **Venerable Khenchen Konchog Gyaltsen Rinpoche** for having translated the original Book of Prayers from Tibetan into English.

I am also very thankful to the Dharma Friends of the **Drikung Mahayana Center** for giving me the precious opportunity to work on this project, and allowing me to express my deep respect and gratitude toward Tibetan Buddhism which, for many years, I have revered as the great Himalaya of the Buddha-Dharma.

By virtue of this work, I dedicate all merits to my kind root lamas, **His Eminence Thích Minh Châu** and **His Eminence Thích Đức Nhuận**, one from the Hinayana and one from the Mahayana tradition, respectively, whose guidance have led me to the path of the Eka-yana -- the Religion of Love.

May this work benefit all sentient beings.

Om,

Shanti, Shanti, Shanti Hi!

Loka Samastha Sukhino Bhavantu!

Chơn-Pháp Nguyễn Hữu Hiệu

Haymarket, Virginia

December 10, 2002



Cảm Tạ & Hồi Hưởng

Xin chân thành cảm tạ **Đại Sư Khenchen Konchog Gyaltsen Rinpoche** đã dịch kinh bản này từ Tạng-ngữ sang Anh-ngữ.

Xin chân thành cảm tạ các đạo hữu thuộc **Trung Tâm Drikung Mahayana**, Hoa Kỳ, đã cho tôi cơ hội quý báu để bày tỏ lòng kính ngưỡng và tri ân của tôi đối với Phật Pháp Tây-Tạng mà từ mấy chục năm nay tôi vẫn hằng tôn phục như đỉnh Hy Mã Lạp Sơn của Phật Pháp.

Xin hồi hướng công đức dịch kinh này lên các bổn sư **Đại Lão Hòa Thượng Thích Minh Châu** và **Đại Lão Hoà Thượng Thích Đức Nhuận**, một Tiểu Thừa, một Đại Thừa, đã khai đường mở lối cho tôi tới Nhất Thừa -- Tôn giáo của Thương Yêu.

Và cũng xin hồi hướng công đức tới mọi chúng sinh, hữu tình hay phi tình.

Om,

Shanti, Shanti, Shanti Hi!

Loka Samastha Sukhino Bhavantu!

Chơn-Pháp Nguyễn Hữu Hiệu

Haymarket, Virginia

Ngày 10 tháng 12 năm 2002

The Vietnamese version

KINH NHẬT TỤNG

translated by

Chơn-Pháp Nguyễn Hữu Hiệu

is based on the **BOOK OF PRAYERS**

translated from Tibetan to English by

Venerable Khenchen

Konchog Gyaltsen Rinpoche

(Tibetan Meditation Center)

The English translation is reprinted with the kind permission from the Tibetan Meditation Center and Vajra Publications

Bản Việt-ngữ

KINH NHẬT TỤNG

do **Chơn-Pháp Nguyễn Hữu Hiệu**

chuyển ngữ dựa trên bản Anh-ngữ của

Đại Sư Khenchen

Konchog Gyaltsen Rinpoche

(Trung Tâm Tibetan Meditation Center)

Bản Anh-ngữ được in lại với sự đồng ý của Trung Tâm Tibetan Meditation và Vajra Publications

negative karma and obscurations of the mind are consumed, burned away.

Trong khi tụng đọc mala lần thứ ba, một ngọn lửa màu xanh lơ sẽ tỏa ra từ chủng tự HUNG xanh lơ ở trái tim và [ngọn lửa màu xanh lơ này] tỏa ra bao bọc toàn thân bạn. Mọi ác nghiệp và hôn ám của tâm sẽ được tiêu hủy.

During the fourth mala round, three colored lights emanate from the three syllables and radiate in all directions, fully purifying the outer universe and freeing all sentient beings from suffering and its causes.

Trong khi tụng đọc vòng mala lần thứ tư, cả ba ánh sáng màu [trắng, đỏ, xanh lơ] sẽ cùng tỏa ra từ ba chủng tự và cùng tỏa chiếu khắp mọi phương, hoàn toàn tịnh hoá vũ trụ bên ngoài và giải thoát tất cả chúng sinh khỏi khổ đau và những duyên sinh khổ.

Dissolution

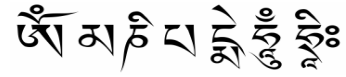
After the mantra recitation, the white OM dissolves into the red AH; the red AH dissolves into the blue HUNG; and the blue HUNG disappears slowly from the bottom up into emptiness.

Then just relax, rest the mind without any investigation or discrimination, and be aware. Get a glimpse into the nature of mind and meditate in that state.

Sự Tan Biến

Sau khi mình chú được tụng đọc xong thì chủng tự OM trắng sẽ tan biến vào chủng tự AH đỏ; rồi chủng tự AH đỏ sẽ tan biến vào chủng tự HUNG xanh lơ, và chủng tự HUNG xanh lơ, từ đáy tới đỉnh, sẽ từ từ tan biến vào thinh không.

Kế đó, hãy thư giãn, để tâm trí nghỉ ngơi, đừng thắc mắc hay phân biệt gì cả mà hãy tỉnh thức. Thoáng nhìn vào bản chất chân như của tâm và thiền định trong trạng thái ấy.



SECTION I: OPENING PRAYERS **PHẦN I: KHAI KINH**

ALTRUISTIC MOTIVATION/

CỨU CẢNH LỢI THA

(Recite 3 times/ Tụng 3 lần)

DHAG-LA DANG WAR JEY-PAY DRA/

NÖ-PAR JYE-PAY GEG/

THAR-PA DANG THAM-CHE KHYEN-PAY BAR-DU

CHÖ-PAR JYE-PA THAM-CHE-KYI TSO JYE

PAY/

MA NAM-KHA DANG NYAM-PAY SEM-CHEM THAM-

CHE DE-WAY DANG DEN/

DHU-NYAL DANG DREL NYUR-DU LA-NA ME-PA

YANG DAG-PAR DZOG-PAY CHANG-CHUB

RIN-PO-CHE THOB-PAR JYA//

All mother sentient beings –

Especially those enemies who hate me, obstructors
who harm me,

And those who create obstacles on my path to
liberation and omniscience –

May they experience happiness, be separated from
suffering, and

Swiftly, I will establish them in the state of
unsurpassed, perfect, complete and precious
Buddhahood.

**Nguyện tất cả chúng sinh, [nhu] những-bà-mẹ-hiền-
của-con-từ-vô-lượng-kiếp --**

**Nhất là những kẻ đã thù ghét con, những kẻ đã hãm
hại con,**

**Cùng những kẻ đã dựng lên chướng ngại trên đường
đi đến giải thoát và toàn giác của con --**

Cầu cho họ được hưởng an vui, xa lìa khổ ách!

**Và con xin cấp thời an lập họ trong trạng thái thù
thắng, toàn bích, và viên mãn của Phật tính
tôi tôn.**

ACTION BODHICITTA PRAYER/

HÀNH BỒ-ĐỀ-TÂM KINH

DEI CHE-DU SANG MA-GYE KYI BAR-DU LU-NGAB

YI-SUM GE-WA LA KOL/

MA SHEI BAR-DU LU-NGAG YI-SUM GE-WA LA KOL/

DU DE-RING NE SUNG-TE NYI-MA SANG DA

TSAM-GYI BAR-DU LU-NGAG YI-SUM GE-WA

LA KOL//

Thus, until I achieve enlightenment, I perform virtuous
deeds with body, speech and mind.

Until death, I perform virtuous deeds with body, speech

and mind.

From now until this time tomorrow, I perform virtuous deeds with body, speech and mind.

**Cho nên, cho đến khi con thành tựu bồ-đề,
con nguyện làm những việc lành bằng cả
thân, khẩu, ý.**

**Cho đến khi chết, con nguyện làm những việc lành
bằng cả thân, khẩu, ý.**

**Từ hôm nay cho đến giờ này hôm mai, con nguyện
làm những việc lành bằng cả thân, khẩu, ý.**

LONG REFUGE PRAYER/

TRƯỜNG KINH QUY Y

(Recite 3 times/ Tụng 3 lần)

DRIN-CHEN TSA-WA DANG GYU-PAR CHE-PAY PAL-
DEN LA-MA DAM-PA NAM-LA KYAB-SU CHI O/
Y-DAM KYIL KHO-GYI LHA-TSHOG NAM-LA KYAB-SU
CHI O/
SANG-GYE CHOM-DEN DEY NAM-LA KYAB-SU CHI O/
DAM-PAY CHÖ NAM-LA KYAB-SU CHI O/
PAG-PAY GE-DUN NAM-LA KYAB-SU CHI O/
PA-WO KHA-DRO CHÖ-KYONG SUNG-MAY TSHOG
YE-SHE KYI CHEN-DANG DEN-PA NAM-LA
KYAB-SU CHI O//

We take refuge in the kind root and lineage Lamas.
We take refuge in the deities of the mandalas of the
Yidams.

We take refuge in all the exalted Budhas.

We take refuge in the perfect Dharma.

We take refuge in the excellent order of the Sanghas.

We take refuge in all the noble Dakas, Dakini and
Dharma-guardians – possessors of the eye of
wisdom.

**Chúng con xin quy y bốn sư từ ái cùng các Lạt- ma bố
n tông.**

**Chúng con xin quy y chư thiên thuộc các mạn-đà-la
của chư Hộ-thần.**

Chúng con xin quy y chư Phật thế tôn.

Chúng con xin quy y diệu-Pháp tuyệt hảo.

Chúng con xin quy y Tăng-thảo xuất trần.

**Chúng con xin quy y hết thấy các Không-hành-nam,
các Không-hành-nữ cùng chư Hộ-Pháp cao
quý-- các vị đã thủ đắc tuệ-nhãn viên mãn.**

SHORT REFUGE PRAYER/

ĐOẢN KINH QUY Y

(Recite 3 times/ Tụng 3 lần)

SANG-GYE CHÖ-DANG TSOG-KYI CHOG-NAM LA/
CHANG-CHUB BAR-DU DAG-NI KYAB-SU CHI/
DAG-GI JYIN-SOK GYI-PAY SO-NAM KYI/
DRO-LA PEN-CHIR SANG-GYE DRUB-PAR SHOG//

By this virtue,

May I quickly realize the Chenrezig,

And may all sentient beings, without exception,

Attain the glorious state of Chenrezig.

Đấng không có một tí vết nào che khuất,

**Thân tuyền trắng, đầu điểm một tượng hình Phật toàn
bích,**

Đôi mắt từ bi Ngài thấu suốt chúng sinh.

Con khẩn cầu Ngài, đức Quán Thế Âm Chenrezig.

Nhờ đức hạnh này,

Xin cho con đốn ngộ đức Quán Thế Âm Chenrezig,

Và cầu cho tất cả mọi chúng sinh, không ngoại lệ,

**Đều tựu thành kiến tính của đức Quán Thế Âm
Chenrezig quang huy.**

OM MANI PADME HUNG

PURIFICATION PRACTICE/

PHÁP TỊNH QUÁN

First, visualize a white OM at your forehead, a red AH at the throat, and a blue HUNG at the heart. Then, recite the mantra OM AH HUNG.

**Trước hết, hãy quán tưởng một chữ OM màu trắng ở
trên trán bạn, một chữ AH màu đỏ ở cổ họng và một
chữ HUNG màu xanh lơ ở nơi trái tim bạn. Kế đó niệm
minh chú OM AH HUNG.**

As the first mala round is recited, a white fire will emanate from the OM and burn all physical obscurations. All the sickness, negative karma, and bodily obscurations are consumed by the wisdom fire of the OM.

**Trong khi niệm mala [chuỗi tràng hạt] lần thứ nhất, một
ngọn lửa màu trắng sẽ tỏa ra từ chủng tự OM trắng và
hỏa thiêu hết cả mọi hôn ám thể chất. Mọi bệnh tật, ác
nghiệp và những gì làm tổn tối thể chất sẽ được tiêu
hủy nhờ ngọn lửa trí tuệ của diệu thanh OM.**

During the recitation of the second mala round, a red fire will emanate from the red AH at the throat and burn all the obscurations and negative karma that were made through speech.

**Trong khi tụng đọc mala [chuỗi tràng hạt] lần thứ hai,
một ngọn lửa màu đỏ sẽ tỏa ra từ chủng tự AH đỏ ở
yết hầu và hỏa thiêu mọi hôn ám và ác nghiệp tạo ra
bởi ác ngữ [khẩu nghiệp].**

During the third mala round, a blue fire emerges from the blue HUNG at the heart and envelops the entire body. All the

And I'll be happy.
May my life be meaningful
In service to sentient beings.

If my life is supposed to be cut short, let it be cut short,
And I'll be happy.
May I and all others be free
From attachment and aversion.

*Con xin nương tựa nơi chư vị, kính bạch chư Phật và
chư Bồ-tát,
Cho đến khi con thành tựu được giác ngộ Bồ-đề,
Xin cho con đầy đủ trí tuệ và dũng lực để thoát khỏi
vòng huyễn hoá tưởng si.*

*Nếu như nghiệp con có phải bị bệnh tật,
xin hãy để con mắc bệnh,
Và con vẫn sẽ hoan hỷ.
Cầu cho bệnh tật này tịnh hóa ác nghiệp của con
Và tịnh hóa bệnh tật của mọi chúng sinh.*

*Nếu như nghiệp con có được chữa lành,
xin hãy để mọi bệnh tật và điên đảo của con
được chữa lành,
Và con vẫn sẽ hoan hỷ.
Cầu cho mọi chúng sinh cũng được chữa lành,
Và lòng tràn đầy hỷ lạc.*

*Nếu như nghiệp con có phải chết,
xin hãy để cho con được chết đi,
Và con cũng vẫn sẽ hoan hỷ.
Cầu cho mọi si tưởng
Và mọi duyên-sinh-khổ của chúng sinh cũng chết
theo.*

*Nếu như nghiệp con có được sống dài lâu,
xin hãy để cho con sống đời trường thọ,
Và con cũng vẫn sẽ hoan hỷ.
Cầu cho đời con có nhiều ý nghĩa
Hầu phục vụ được tất cả chúng sinh.*

*Nếu như nghiệp con có bị cắt ngắn,
xin hãy để cho cuộc đời con bị cắt ngắn,
Và con cũng vẫn sẽ hoan hỷ.
Cầu cho mọi chúng sinh thoát khỏi
Ách tham ái và đố kỵ đi.*

SHORT CHENREZIG PRACTICE/
QUÁN ÂM CHENREZIG ĐOÀN NIỆM
JO WO CHON GYI MA GO KU DOK KAR/
DZOK SANG GYE KYI U LA GYEN/
THUG JE CHEN GYI DRO LA ZIG/
CHEN-RE-ZIG LA SOL-WA-DEB//

In the Buddha, the Dharma and Sangha most excellent,
I take refuge until enlightenment is reached.
By the merit of generosity and other good deeds,
May I attain Buddhahood for the sake of all sentient
beings.

*Nơi Phật, Pháp, và Tăng-bảo tối thắng,
Con xin quy y cho đến khi con thành tựu bồ-đề.
Nhờ công đức bố thí và những việc lành khác,
Cùng vì lợi lạc của tất cả chúng sinh, xin cho con
thành tựu Phật-thừa.*

TAKING THE BODHISATTVA VOW/
HÀNH BỒ-TÁT NGUYỆN

(Recite 3 times/ Tụng 3 lần)
CHANG CHUB NYING-POR CHI KYI BAR/
SANG-GYE NAM LA KYAB SU CHI/
CHÖ DANG CHANG CHUB SEM PA YI/
TSOG LA-YANG DE-SHIN KYAB SU CHI/
JI-TAR NGON GYI DE SHEB KYI/
CHANG CHUB THUB NI KYE PA DANG/
CHANG CHUB SEM PAY LAB PA LA/
DE DAG RIM SHIN NE PA TAR/
DE SHIN DRO LA PHEN DO DU/
CHANG CHUB SEM NI KEY GYI SHING/
DE SHIN DU NI LAB PA LA/
RIM PA SHIN DU LAB PAR GYI//

Until I attain the heart of enlightenment, I take refuge
in all the Buddhas.
I take refuge in the Dharma and likewise in the
assembly of the Bodhisattvas,
As the previous Buddhas embraced the enlightened
mind and progressed on the Bodhisattvas's
path,
I, too, for the benefit of all sentient beings, give birth to
Bodhicitta,
And apply myself to accomplish the stages of the path.

*Cho đến khi con đạt tới giữa lòng giác ngộ, con xin
quy y Phật,
Con xin quy y Pháp, và cũng như thế, con xin quy y
chư Bồ-Tát.
Cũng như chư Phật thuở xa xưa hằng nhiếp thụ tâm
giác ngộ và tiến hoá trên Bồ-tát-đạo,
Con nay cũng vì lợi lạc của tất cả chúng sinh mà
phát tâm bồ-đề,
Và dốc lòng tinh tấn để đạt được mọi tiến trình trên
con đường đạo.*

THE FOUR IMMEASURABLES /
TỨ VÔ LƯỢNG
(Recite 3 times/ Tụng 3 lần)

MA NAM-KHA DANG NYAM-PAY SEM-CHEN TAM-
 CHAY DE-WA DANG DE-WAY GYU-DANG
 DEN-PAR GYUR CHIK/
 DUG-NGAL DANG DUB-NGAL GYI GYU DANG DRAL-
 WAR GYUR CHIK/
 DUG-NGAL ME-PAY DE-WA DANG MI DRAL-WAR
 GYUR CHIG/
 NYE-RING CHAK-DANG NYI-DANG DRAL-WAY TANG
 NYOM-LA NE-PAR GYUR CHIG//

May all mother sentient beings, boundless as the sky,
 have happiness and the causes of happiness.
 May they be liberated from suffering and the causes of
 suffering.
 May they never be separated from the happiness that is
 free from sorrow.
 May they rest in equanimity, free from attachment and
 aversion.

*Cầu cho tất cả chúng sinh, [như] những-bà-mẹ-hiền-
 của- con-tử-vô-lượng-kiếp, vô biên như trời
 cao vô biên, cầu cho họ được an lạc và có
 được duyên-sinh-lạc,*

*Cầu cho họ được thoát khỏi đau khổ và duyên-sinh-
 khổ.*

*Cầu cho họ không bao giờ nữa phải xa lìa an vui,
 vĩnh viễn thoát khỏi mọi phiền não,*

*Cầu cho họ được an trú nơi bình-đẳng trí, thoát khỏi
 mọi tham ái và đố kỵ.*

SEVEN LIMB PRAYER/

THẤT CHI TỤNG

JI-NYE SU-DAG CHOG-CHU JIB-TEN TEN-NA/
 DU-SUMSHEG-PA MI-YI SENG-GE KUN/
 DAG-GI MA-LÜ DE-DAG TAM-CHE LA/
 LU-DANG NGAG-YI DANG-WAY CHAG-GYO/

I bow down respectfully with my body, speech and
 faithful mind
 To all Tathagatas in the ten directions,
 Those who have already reached the Tathagata state,
 Those who are reaching it at present, and those
 Tathagatas still to come.

*Con xin cung kính cúi mình đảnh lễ, bằng cả thân,
 khẩu, ý chân thành*

Chư Như-Lai của mười phương thế giới,

Chư vị đã tựu thành Như-Lai tạng,

*Chư vị đang tựu thành trong hiện tại, cùng chư Như-
 Lai của vị lai.*

ZANG-PO CHÖ-PAI MON-LAM TOB-DA GI/
 GYAL-WA TAM-CHE YI-KYI NGON-SUM DU/
 ZHING-GI DUL-NYE LÜ-RAB TU-PA YI/
 GYAL-WA KUN-LA RAB-TU CHAG-TSAL LO/

MAHA TEZO BAZRE/
 MAHA VIDHYA BAZRE/
 MAHA BODHI TSITTA BAZRE/
 MAHA BODHI MANDO PASAM KRAMANA BAZRE/
 SARWA KARMA AVARANA VISHODHANA BAZRE
 SWAHA//

USING WISDOM AND COURAGE/ DUNG TRÍ DŨNG

*Repeat this often, without expectation or fear, in order to train
 the mind. This is one of the most well-known verses practiced
 by many great bodhisattvas, through which they achieved excel-
 lent results. This is a special method to free ourselves from hope
 and fear so that we can transmute suffering into the path of
 enlightenment.*

*Hãy tụng đọc kinh này thường xuyên mà không mong
 cầu hay sợ hãi, cốt để luyện tâm. Đây là những vần thơ
 thời danh được rất nhiều Đại Bồ-tát thực hành, nhờ đó,
 các ngài đã đạt được thành tựu tối thượng. Đây là một
 phương pháp đặc biệt để giải phóng ta khỏi hoài vọng và
 sợ hãi hầu có thể chuyển hoá khổ đau thành con đường
 giác ngộ.*

I rely on you, Buddhas and Bodhisattvas,
 Until I achieve enlightenment.
 Please grant me enough wisdom and courage to be free
 from delusion.

If I am supposed to get sick, let me get sick,
 And I'll be happy.
 May this sickness purify my negative karma
 And the sickness of all sentient beings.

If I am supposed to be healed, let all my sickness and
 confusion be healed,
 And I'll be happy.
 May all sentient being be healed
 And filled with happiness.

If I am supposed to die, let me die,
 And I'll be happy.
 May all the delusion
 And the causes of suffering of beings die.

If I am supposed to live a long life, let me live a long life,
 GE WA DIYI NYUR DU DAK/
 CHEN-RE-ZIG WANG DRUB GYUR CHIG/
 DRO WA CHIK KYANG MA LÜ PA/
 DE YI SA LA GO PAR SHOK//

Lord not veiled by any faults,
 Body white in color, your head adorned with a perfect
 Buddha,
 Your compassion eyes see all beings –
 To you, Chenrezig, I pray.

không ngần ngại!

TAY-YA-THA/PAN-TSA/ DRI-YA/ AWA/ BODHA/
NAYA/ SVAHA

BODHISATTVA ASPIRATION/BỒ-TÁT NGUYÊN

(Recite three times / Tụng 3 lần)

CHANG-CHUB SEM-CHOG RIN-PO-CHE/
MA-KYE PA-NAM KYE-GYUR CHIG/
KYE-PA NYAM-PA ME-PAR YANG/
GONG-NE GONG-DU PHEL-WAR SHOG//

Bodhicitta, the excellent and precious mind-
Where it is unborn, may it arise.
Where it is born, may it not decline,
But ever increase higher and higher.

*Bồ-đề tâm vương, tâm tối thượng, tâm vô cùng trân
quý
Nơi tâm ấy chưa sinh, xin cho tâm ấy nảy sinh.
Nơi tâm ấy đã sinh, xin cho tâm ấy đừng bao giờ
thoái chuyển,
Mà vĩnh viễn mỗi ngày một vươn lên, vươn lên cao
hơn.*

**VAJRASATTVA 100 SYLLABLE MANTRA/
KIM CANG TÁT ĐOÀ BÁCH TỬ MINH CHÚ**

OM BAZRA SATTWA SAMAYA/
MANU PALAYA/
BAZRA SATTWA TENOPA/
TISHTHA DRIDO ME BHAWA/
SUTO KHYOME BHAWA/
SUPO KHYOME BHAWA/
ANU RAKTO ME BHAWA/
SARWA SIDDHIM-ME PAR-YATSHA/
SARWA KARMA SUTSA-ME TSIT-TAN SHRI-YA KURU
HUNG/
HAHA HAHA HO/
BHAGAWAN SARWA TATHAGATA/
BAZRA-MAME MUN TSA/
BAZRI BHAWA/
MAHA SAMAYA SATTWA AH//

Through the power of Samantabhadra's prayers,
May all Buddhas manifest vividly in my mind.
I prostrate to them,
Multiplying my body as many times as there are atoms
of the Earth.

*Nhờ uy linh của Phổ-Hiền đại nguyện,
Nguyện cầu chư Phật hiển hiện rõ ràng nơi tâm trí
con.*

*Con xin cung kính đánh lễ chư tôn,
Nhân thân này của con thành những vi-trần, nhiều
như những vi-trần của cả thế gian.*

DUL-CHIG TENG-NA DUL-NYE SANG-GYE NAM/
SANG-GYE SA-KYI Ü-NA SHUG-PA DAG/
DE-TAR CHO-KYI YING-NAM MA-LÜ PA/
TAM-CHE GYAL-WA DAG-GI GANG-WAR MÖ/

In each atom,
I visualize as many Buddhas as there are atoms,
Surrounded by countless Bodhisattvas,
Thus, all space is filled with Buddhas and Bodhisattvas.

*Trong mỗi vi-trần,
Con lại quán tưởng hằng hà sa Phật nhiều như những
vi-trần,
Bao quanh bởi vô vàn Bồ-tát,
Bởi thế cho nên toàn cõi không gian ngập tràn chư
Phật cùng chư Bồ-tát Ma-ha-tát.*

DE-DAG NGAG-PA MI-ZE GYA-TSO NAM/
YANG-YI YEN-LAG GYA-TSOI DRA-KUN GYI/
GUAL-WA KUN-GYI YON-TEN RAB-JÖ CHING/
DE-WAR SHEG-PA TAM-CHE DAG-GI TÖ/

I praise all Buddhas
Through magnificent chanting,
Expressing the great ocean
Of their excellent qualities.

*Con xin tán thán muôn chư Phật
Bằng những bài tụng tán huy hoàng
Diễn tả muôn Phật-tính từ bi, tối thắng
Bao la như đại dương bao la.*

ME-TOG DAM-PA TRENG-WA DAM-PA DANG/
SIL-NYAM NAM-DANG JUP-PA DUG-CHOG DANG/
MAR-ME CHOG-DANG DUG-PÖ DAM-PA YI/
GYAL-WA DE-DAG LA-NI CHÖ-PAR GYI/

To all Buddhas, I make offerings
Of various pure flowers, flower garlands,
Of music, anointing oils,
Magnificent light and fragrant incense.

Con xin dâng cúng lên chư Phật

*Hoa trái tình khô, tràng hoa lụa lọc,
Cùng nhã nhạc, trầm hương, dầu xúc,
Ánh sáng quang huy và hương ngát hương.*

NA-ZA DAM-PA NAM-DANG DRI-CHOG DANG/
CHE-MA PUR-MA RI-RAB NYAM-PA DANG/
KÖD-PAY KYE-PAR PHAG-PEI CHO-KUN-GI/
GYAL-WA DE-DAG LA-NI CHÖ-PAR GYI/

I make offerings to them,
Of fine garments, perfume, and pot-pourri
Piled high as Mount Meru
And arranged in the most beautiful way.

*Con xin dâng cúng lên chư Phật,
Bảo y, bảo cái, dầu thơm và bình xông
Chờng chờng cao như núi Tu-di
Và sắp xếp vô cùng hoàn mỹ.*

CHÖ-PA GANG-NAM LA-ME GYA-CHE WA/
DE-DAG GYAL-WA TAM-CHE LA-YANG MÖ/
ZANG-PO CHÖ-LA DE-PAY TOB-DAG GI/
GYAL-WA KUN-LA CHAG TSAL CHÖ-PAR GYI/

I visualize the highest and most extensive offerings,
And offer them with great faith to all Buddhas.
I prostrate to the Buddhas and make offerings to them,
Following the deeds of the great Bodhisattvas,
Samantabhadra.

*Con quán tưởng núi phẩm vật cao vời, rộng khắp,
Kính cẩn cúng dường với tất cả lòng thành.
Con phủ phục và dâng lên chư Phật,
Quyết noi theo những thiện hành của Đại Bồ-tát
Phổ Hiền.*

DÖG-CHAG ZHE-DANG TI-MUG WANG-GI NI/
LÜ-DANG NGAG-DANG DE-ZHINYI-KYI KYANG/
DIG-PA DAG-GI GYI PA CHI-CHI PA/
DE-DAG TAM-CHE DAG-GI SO-SOR SHAG/

I confess to you, Buddhas,
Whatever negative actions I have committed
Due to the power
Of anger, desire and ignorance.

*Con xin sám hối cùng chư Phật,
Bất cứ điều ác nào mà con đã phạm vào
Những khi con hôn ám, bị sai sử bởi mãnh lực u mê
Của tham sân si.*

CHOG-CHU GYAL-WA KUN-DANG SANG-GYE SAY/
RANG-GYAL NAM-DANG LOB-DANG MI-LOB DANG/
DRO-WA KUN-GYI SO-NAM GANG-LA YANG/
DE-DAG KUN-GYI JE-SU DANG-YI RANG/

I rejoice in the merit of all the Buddhas in the ten

**BLISSFUL LAND OF AMITABHA /
ĐOÀN KINH CẦU TÁI SINH VÀO CÔI CỤC LẠC
CỦA ĐỨC PHẬT A-DI-ĐÀ**

(Recite three times/ Tụng 3 lần)

EH MA HO!
NGO-TSAR SANG-GYE NANG WA TH' YE DANG/
YE SU JO WO THUG JE CHEN PO DANG/
YON DU SEM PA THUB CHEN THOB NAM LA/
SANG-GYE CHANG SEM PAG MED KHOR GYI KOR/
DE KYID NGO-TSAR PAG TU MED PA YI
DE-WA-CHEN ZHE CHA WA'I SHING KHAM DER/
DAG ZHAN DI NE TSE PHO GYUR MA THAG/
KYE WA ZHAN GYI BAR MA CHÖ PA RU/
DE RU KYI NE NANG THA'I ZHAL THONG SHOG/
DE KAD DAG GI MON LAM TAB PA DI/
CHOG CHU SANG-GYE CHANG SEM THAM CHE
KYI/
GED MED DRUB PAR JYIN GYI LAB TU SOL/

Eh Ma Ho!

In the center is the marvelous Buddha Amitabha of
Boundless Light,
On the right side is the Lord of Great Compassion,
And on the left is Vajrapani, the Lord of Powerful
Means.

All are surrounded by limitless Buddhas and
Bodhisattvas.

Immeasurable peace and happiness is the blissful
pureland of Dewachen.

When I and all beings pass from samsara,
May we be born there without taking samsaric rebirth.
May we have the blessing of meeting Amitabha face
to face.

By the power and blessings of the Buddhas and
Bodhisattvas in the ten directions,
May we attain this aspiration without hindrance.

Eh Ma Ho!

*Nơi trung tâm là Amitabha -- Vô Lượng Quang,
Vô Lượng Thọ Phật,*

Bên trái là vua của Đại Từ Bi,

*Bên phải là Kim Cương Thủ, vua của Đại
Phương Tiện.*

*Tất cả bao quanh bởi vô lượng Phật cùng Bồ-tát
Ma-ha-tát.*

*Yên bình, an lạc vô lượng thay là cõi tịnh độ của Tây
Phương Cực Lạc.*

*Khi con và tất cả chúng sinh ra đi khỏi cõi trầm luân,
Xin cho chúng con được sinh vào tịnh độ mà chẳng
phải tái sinh trong cõi luân hồi.*

*Xin cho chúng con được ân phước diện kiến tôn nhan
đức Phật A-Di-Đà.*

*Nhờ oai lực và ân điển của chư Phật và của chư Bồ-
tát mười phương,*

Xin cho chúng con được tựu thành nguyện ước đó

*Con xin khẩn cầu Ngài,
Hãy đoái nhìn con với xót thương!
Xin gia trì con với nhiều ân điển!
Còn hai thành tựu --
Xin hãy lập tức ban cho con!
Xin hãy mau gấp cho con hai ân huệ!
Quả báu kia, xin hãy ban ngay!*

FOOD OFFERING PRAYERS /

KINH CÚNG DƯỜNG VẬT THỰC

TON-PA LA-MED SANG-GYE RIN-PO-CHE/
KHYOP-PA LA-MED DAM-CHÖ RIN-PO-CHE/
DEN-PA LA-MED GE-DUN RIN-PO-CHE/
KYAB-NE KON-CHOG SUM-LA CHÖD PA BUL//

The precious Buddha is the Supreme Teacher.
The precious Dharma is the Supreme Protection.
The precious Sangha is the Supreme Guide.
To these Three Jewels, the objects of refuge, I make this
offering of food.

This well-prepared, delightful food with a hundred
tastes,

I offer with faith to the Buddhas and Bodhisattvas.

Through this, may all living beings

Enjoy the rich food of deep meditation.

By seeing the food as medicine,

I will partake of it without attachment or aversion.

It shall not serve to increase my pride, arrogance or
strength,

But will only maintain my body.

Đức Phật tôn quý là vị đạo sư tối thượng.

Chính Pháp tôn quý là sự che chở tối thượng .

Tăng-già tôn quý là người dẫn đường tối thượng.

Ba ngôi Tam Bảo đó, nơi con quy y,

Con xin cung kính cúng dường thực phẩm này.

*Thực phẩm khéo nấu, với trăm ngàn hương vị
thơm tho,*

*Con xin dâng cúng lên chư Phật, chư Bồ-tát với tín
tâm chí thành,*

Qua đó, con xin nguyện cầu cho mọi chúng sinh

*Được thụ hưởng những món ăn dồi dào thiên vị đậm
đà, thâm diệu.*

Nhờ coi thực phẩm như thuốc men,

*Con sẽ dự phần mà tâm chẳng chút tham luyến hay
đố kỵ,*

*Lộc này sẽ chẳng hề tăng lòng kiêu mạn hay sức
lực của con,*

Mà thuần túy chỉ để duy trì thân mạng để tu trì.

OM AH HUNG/ OM AH HUNG/ OM AH HUNG

BRIEF PRAYER TO BE REBORN IN THE

directions,

Of the great Bodhisattvas and Pratyekabuddhas,

Those who have attained Arhatship,

Those who have entered the path of Arhatship and all
other beings.

Con tùy hỷ với công đức của chư Phật mười phương.

Của chư đại Bồ-tát và các hàng Độc-giác,

Của chư vị đã đạt La-hán quả,

*Của chư vị đã nhập La-hán đạo và của tất cả mọi
chúng sinh.*

GANG-NAM CHOG-CHUI JIG-TEN DRON-ME NAM/
JANG-CHUB RIM-PAR SANG-GYE MA-CHAG NYE/
GON-PO DE-TAG DAG-GI TAM-CHE LA/
KHOR-LO LA-NA MED-PA KOR-WA KUL/

I request to all Great Protectors and Buddhas

To turn the highest wheel of Dharma

As the light dispelling the darkness of the beings in the
ten directions

And leading them gradually to the enlightened state.

Con thỉnh nguyện chư đại Hộ-Pháp cùng chư Phật

Quay bánh Pháp luân cao vời cao

*Để ánh sáng xua tan bóng tối, đang trùng trùng
vây phủ chúng sinh khắp mười phương*

Dần dẫn họ về một phương giác ngộ.

NYA-NGYAN DAY-TON GANG-SHIK DE-TAG LA/
DRO-WA KIN-LA PHEN-ZHING DE-WAY CHIR/
KAL-PA ZHING-GI DUL-NYE ZHUG-PAR YANG/
DAG-GI THEL-MO RAB-JAR SOL-WAR GYI/

I make requests to those Buddhas

Intending to pass into parinirvana

To live long, for as many aeons as there are atoms of the
Earth

In order to benefit all beings.

Con thỉnh nguyện bất cứ chư Phật nào

Đã định phát tâm vào Đại Bát Niết Bàn,

Xin nán lại, thọ sinh nhiều nhiều kiếp

Như vì trần để phổ độ muôn sinh.

CHAG-TSAL WA-DANG CHÖ-CHING SHAG-PA DANG/
JE-SU YI-RANG KUL-ZHING SOL-WA YI/
GE-WA CHUNG-ZAY DAG-GI CHI-SAB PA/
THAM-CHE ZOK-PAY CHANG-CHUB CHIR-NGO O//

Whatever merit I have gathered through prostrations,
offerings

Confession, rejoicing, beseeching and praying...

For the sake of the enlightenment of all sentient beings,

All this I dedicate.

*Bất cứ công đức nhỏ nhoi nào mà con đã gặt hái
được,
Nhờ lễ bái, cúng dường, sám hối, tùy hỷ, thỉnh cầu
Vì lợi ích giác ngộ của chúng sinh
Con đều xin thành tâm hồi hướng hết !*

SUPPLICATION TO LORD JIGTEN SUMGON

THỈNH CẦU ĐỨC JIGTEN SUMGON

KYAB-DREN-GYI DHO-ME ZAM-LING GYEN/
DRAG-PAY TONG-SUM YON-LA KHYAB/
TSÖ-MEY GYAL-WA DOR-JE CHANG/
PHA-JIG-TEN GON-PA'I SHA-LA DU/

DÜ-TAG-TU SAM-GYU KHYÖ-LAY MEY/
JIN-GYI LOB-SHIG THU-JE CHEN/
NYING-GI MUN-PA SAL-NEY KYANG/
SEM TRÖ DREL-DU TOG-PAR JIN-GYI LOB//

Unequaled refuge, ornament of the world,
Your fame pervades the three thousand worlds.
You are the victor, Vajradhara, without a doubt.
I bow at the feet of the father, Jigten Sumgon.

Continually, I think of no one but you.
Compassionate One, grant your blessings.
Dispel the darkness that surrounds my heart.
Please bless me so that I can realize the unelaborated
nature of mind.

*Chốn nương tựa vô song, báu vật điểm trang cõi thế,
Danh thơm ngai tràn lan khắp ba ngàn thế giới.
Ngài là bậc đại thắng, Kim-cương trì, chắc chắn.
Con xin đỉnh lễ dưới chân thầy, Đức Jigten Sumgon.*

*Ngày tiếp ngày, con không tưởng tới ai khác ngoài
thầy*

*Đáng từ bi, xin hãy nhủ lòng ban phúc,
Xua đi bóng đêm đang vây quanh tim con.
Xin ban duyên lành giúp con chứng ngộ bản tâm sơ
nguyên.*

SHORT MANDALA OFFERING/

ĐOÀN CÚNG MAN-ĐÀ-LA

SA CHI PÖ CHÜ JYUG ME TOG TRAM/
RI RAB LING SHI NYI DAY GYEN PA DI/
SANG-GYE SHING LA MIG TE PHUL WA YI/
DRO KUNG NAM DAG SHING DU KYE WA SHOG/
KU SUM YONG ZOG LA MAY TSOG NAM LA/
CHI NANG SANG SUM DE SHIN NYI KYI CHÖ/
DAG LÜ LONG CHÖ NANG SI YON SHE LA/
LA MAY CHOG GI NGÖ DRUB TSAL DU SOL/

CHAG TSAL WA DANG CHÖ CHING SHAG PADANG/
JE SU YI RANG KUL SHING SOL WA YI/

PRAYERS & PRACTICES

PHẦN IV: KINH & HÀNH BỔ TỨC

LAMA SUPPLICATION

KINH KHẨN NGUYỆN LẠT-MA

PAL-DEN LA-MA/
KU-SHIE WANG-CHUG/
DAG-PO KA-GYU/
YONG-KYI TSUG-GYEN/
DRO-WAY DE-PON/
DAM-PAY LAM-TON/
THUG-JEI NGA-DAG/
GYAL-WAY GYAL-TSHAB/
KA-DRIN DA-DREL/
DOR-JE CHANG-WANG/
GON-PO DRI-KUNG-PA CHEN-PO KHYEN-NHO/
SOL-WA DEB-SO/
THU-JE ZIG SHIG/
JYIN-GYI LOB-SHIB/
NGÖ-DRUB NAM-NYI/
DA-TA TSOL-CHIG/
DON-NYI LHUN-DRUB/
DRE-BU TSOL CHIG//

I pray to the glorious Lama,
Master of the four Buddhas' bodies,
Crown-jewel of the entire Dagpo Kagyu,
Leader of sentient beings,
Teacher of the ultimate path,
Lord of Compassion,
Regent of the Buddha,
Of peerless kindness,
Incomparable teacher,
Vajradhara,
Heed my prayer, Great Drikungpa!
I pray to you.
Look upon me with compassion!
Empower me with the blessings!
The two attainments...
Bestow them now!
Spontaneously establish the two benefits!
Here bestow the fruit!

Con thỉnh cầu Lạt-ma quang vinh,

Đạo sư của Tú Thân Phật,

Châu bảo của toàn giòng Dagpo Kagyu

Người dẫn đạo cho tất cả chúng sinh,

Bậc thầy của con đường tối hậu,

Vua của Từ Bi,

Nhiếp chính của đức Phật,

Lòng từ ái không ai sánh tày!

Bậc thầy không ai so đợ được,

Đáng Kim Cương Trì,

Xin hãy lắng nghe lời khẩn nguyện của con, Đức

Drikungpa vĩ đại!

May Garchen, the Sun of the Teachings, live long!

*Người nổi danh nơi đất thánh là Thánh Thiên,
Đã hoá thân thành Chodingpa phát xuất từ bộ lạc
Gar miền đông Tây-Tạng,
Đệ tử tâm truyền của đức Jigten Sumgon,
Nguyện cầu cho cuộc đời của đấng Garchen quang
vinh thọ muôn ngàn kiếp!*

*Trong thời buổi nhiễu nhương khi giáo pháp của
Đấng chiến thắng phải đối đầu với nhiều
trở ngại,
Thì Ngài bằng thái độ uy mãnh, sắc bén tựa
kim cương
Đã dũng cảm gánh trên vai những trách vụ nặng nề
của giáo pháp vô tư vô úy.
Cầu cho Ngài, Mặt Trời Giáo Pháp, được
khang ninh thọ trường.*

Khenchen Konchog Gyaltzen Rinpoche

Đại Sư Khenchen Konchog Gyaltzen Rinpoche

DZUNG-MANG THÖ-PAY NOR-GYI PAL-CHUG
CHING/

SAM-DANG GOM-PE RANG-RIG NYAG-CHIG TOG/
GYAL-TEN TSUL-TRIM ÖD-BUM GYED-DZE CHE/
KHEN-CHEN KON-CHOG GYAL-TSEN SHAB-TEN
SOL//

You who are richly endowed with the glorious wealth
of Dharma knowledge,
Who, through reflecting and meditating, have actual
realized the self-aware absolute reality
And shine with the hundred-thousand light rays of
ethical discipline of the Buddha-Dharma,
May you, Khenchen Ratna Dwaza, live long!

*Ngài là người đã được phú bẩm cho một
kho tàng diệu Pháp,
Người, do quán tưởng và thiền định, đã tựu thành
tự giác Chân Như tuyệt đối,
Và đã rạng ngời với muôn ngàn ánh sáng của
Pháp-giới Phật-thừa,
Nguyện cầu cho Ngài, Khenchen Ratna Dwaza,
được khang minh thọ trường!*

SECTION IV: SUPPLEMENTARY

GE WA CHUNG ZAY DAG GI CHI SAG PA/
THAM CHE ZOG PAY CHANG CHUB CHIR NGO O//

The ground is sprinkled with scented water and strewn
with flowers.

It is adorned with Meru, the supreme mountain, the
four continents, and the sun and the moon.

As a Buddhafield, I offer it.

May all sentient beings attain the happiness of the
Buddhafields.

To the Lamas who possess the three kayas,

I offer the outer, inner and secret offerings,

With my body, wealth and all that is visible.

Please grant me the supreme realization-Enlightenment.

Whatever merit I have gathered through prostrations,
offerings,

Confession, rejoicing, beseeching and praying...

For the sake of the enlightenment of all sentient beings,

All this I dedicate.

Mặt đất đầm nước thơm, trái đầy hoa muôn sắc.

Điểm thêm núi Tu-di, vua các núi, cộng thêm bốn

đại dương cùng đôi vàng nhật nguyệt.

Phật-diên tươi tốt đó, con xin dâng cúng hết.

*Nguyện cho tất cả chúng sinh đạt được niềm an lạc
của những Phật-diên.*

Với chư Lạt-ma đã chứng được ba thân báu,

Con xin dâng cúng phẩm vật bên ngoài, bên trong,

cùng các phẩm vật ẩn mật

Bằng chính thân con, cùng tài sản và mọi hữu hình.

Xin ban cho con tối thượng Bồ-đề -- Giác Ngộ.

Bất cứ công đức nhỏ nhoi nào mà con đã gặt hái được.

Nhờ lễ bái, cúng dường, sám hối, tùy hỷ, thỉnh cầu

Vì lợi ích giác ngộ của tất cả chúng sinh

Con đều xin thành tâm hồi hướng hết !

**OM/ GURU/ DEWA/ DAKINI/ RATNA/
MANDALA/ PRATI-TSA/ SVAHA**

REQUEST FOR TEACHINGS/

THỈNH GIÁO

SEM-CHEN NYAN-KYI SAM-PA DANG/
LÖ-YI JE-DAK JI-TA WA/
CHE-CHUNG THUNG-MONG THEK-PA YI/
CHÖ-KYI KHOR-LO KOR-DU SOL//

CHÖ-KYI KHOR-LO KOR-DU SOL//

OFFERING MANTRA/

MINH CHÚ CÚNG DƯỜNG

NAMO RATNA TRA-YA-YA/
NAMO BHAGA WA-TE/
BAZRA SAHRA PRA MARDANI/
TATHA GATAYA ARHATE SAMYAKSAM BUDDHAYA/
TAYATHA/
OM BAZRE BAZRE/
MAHA BAZRE/

NAMO RATNA TRA-YA-YA/
NAMO BHAGA WA-TE/
BAZRA SAHRA PRA MARDANI/
TATHA GATAYA ARHATE SAMYAKSAM BUDDHAYA/
TAYATHA/
OM BAZRE BAZRE/
MAHA BAZRE/

NAMO RATNA TRA-YA-YA/
NAMO BHAGA WA-TE/
BAZRA SAHRA PRA MARDANI/
TATHA GATAYA ARHATE SAMYAKSAM BUDDHAYA/
TAYATHA/
OM BAZRE BAZRE/
MAHA BAZRE/

NAMO RATNA TRA-YA-YA/
NAMO BHAGA WA-TE/
BAZRA SAHRA PRA MARDANI/
TATHA GATAYA ARHATE SAMYAKSAM BUDDHAYA/
TAYATHA/
OM BAZRE BAZRE/
MAHA BAZRE/

NAMO RATNA TRA-YA-YA/
NAMO BHAGA WA-TE/
BAZRA SAHRA PRA MARDANI/
TATHA GATAYA ARHATE SAMYAKSAM BUDDHAYA/
TAYATHA/
OM BAZRE BAZRE/
MAHA BAZRE/

OM BAZRE BAZRE/
MAHA BAZRE/

MAHA BAZRE/

Please turn the wheel of the Dharma
Of the two wheels and their combination
According to the disposition and
Likewise, the mental capacities of sentient beings.

*Xin hãy chuyển bánh Pháp luân
Của nhị thừa và những phối hợp của cả hai thừa,
Tùy theo thể chất và cũng như thế,
Tùy theo căn cơ của mỗi chúng sinh.*

SECTION II: DEDICATION PRAYERS PHẦN II: HỒI HƯỚNG NGUYỆN

LINEAGE DEDICATION PRAYERS/

HỒI HƯỚNG NGUYỆN

DOR-JE CHANG-CHEN TILI NA-RO DANG/
MAR-PA MI-LA CHÖ-JE GAM-PO-PA/
PHAG-MO DRU-PA GYAL-WA DRI-KUNG-PA/
KAG-YU LA-MA NAM-KYI TA-SHI SHOG/

Dorje Chang, Tilopa, Naropa,
Marpa, Milarepa, Dharma Lord Gampopa,
Phagmodrupa, and Lord Drikungpa,
Please bestow upon us the most auspicious blessings of
all the Kagyu Lamas.

*Dorje Chang, Tilopa, Naropa,
Marpa, Milarepa, Pháp-vương Gampopa,
Phagmodrupa và Pháp-vương Drikungpa,
Xin ban cho chúng con ơn phúc tốt lành của
chư Lạt-ma dòng Kagyu.*

SO-NAM DI-YI THAM-CHE ZIG-PA NYI/
THOB-NE NYE-PAY DRA-NAM PHAM-CHE TE/
KYE-GA NA-CHI BA-LONG TRUG-PA YI/
SI-PAY TSHO-LEY DRO-WA DROL-WAR SHOG/

By this virtue, may I achieve omniscience
By defeating all enemies – confusion.
May all who travel on the waves of birth, old age,
sickness and death –
Cross the ocean of samsara.

*Do hạnh đó, xin cho con thành tựu toàn tri
Nhờ chiến thắng được mọi kẻ thù - sự điên đảo
hoài nghi.
Xin cho tất cả những ai đang trầm luân trên sóng
sinh, lão, bệnh, tử
Vượt qua được biển cả luân hồi khổ ải.*
CHANG-CHUNG SEM-CHOG RIN-PO-CHE/

Seeing the all goodness meaning with the wisdom eye,
May you who are Spontaneously Established Activities
live long for hundreds of kalpas!

*Ngài là nhập thể của Tam Bảo,
Là Liên Hoa Thủ, người cầm nắm giáo pháp của bậc
đại thắng [và],
Nhìn xuyên thấu lý viên dung bằng tuệ nhãn,
Nguyện cầu cho Ngài, Cấp Viên Thành Sự, thọ muôn
ngàn kiếp!*

His Holiness Drikung Kyabgon Chungtsang

Rinpoche

Đại Lão Hòa Thượng Drikung Kyabgon Chungtsang

Rinpoche

KON-CHOG SUM-GYI TEN-PA DZIN-PA LA/
NGAG-GI WANG CHUG JE-TSUN JAM-PE YANG/
THUB-TAN RIN-CHEN DRON-ME DEG-DZE PA/
CHÖ-KYI NANG-WA KAL-GYAR SHAB-TEN SHOG//

Noble Manjushri, the Lord of Speech,
Who manifests to hold the teachings of the Triple Gem
Who raises the lamp of the Sage's teachings,
May you who are the Light of the Dharma live long for
hundreds of kalpas!

*Đức Văn-Thù tôn quý, Thượng thủ về biện tài vô ngại
Người hiển hiện để giữ vững giáo pháp của Tam Bảo,
Người giương cao tuệ đăng của Đấng đại hiền,
Nguyện cầu cho Ngài, Ánh Sáng Của Đạo Pháp, thọ
muôn ngàn kiếp!*

His Eminence Kyabje Garchen Triptrul Rinpoche

Đại Hoà Thượng Kyabje Garchen Triptrul Rinpoche

PHAG-PAL YÜL-NA AR-YA DE-VA ZHE/
DO-KHAM CHOK-SU GAR-GYI RIK-SU TRÜL/
JIG-TEN GON-PO THUK-SE CHÖ-DING-PA/
PAL-DEN GAR-CHEN KU-TSE KAL-GYAR-TEN//

NGIG-DÜ GYAL-TEN NYAK-TRE NE-KAB DIR/
THU-TOB DOR-JE TA-BÜ TUL ZHUK-KYI/
RI-ME TEN-PE KHUR-CHI DAG-GIR ZHE/
TEN-PE-NYI-MA GAR-CHEN ZHAP-TEN SOOL//

The one known in the holy land as Aryadeva
Emanated into the Gar clan of eastern Tibet as Chod-
ingpa,
The heart-son of Jigten Sumgon,
May the life of glorious Garchen remain steadfast for
a hundred aeons!
In this age of strife when the Victor's teaching faces
hardship,
Through his powerful, vajra-like conduct,
He takes on himself the heavy responsibility of the
unbiased teaching.

*Xin cho con đạt được Đại-thủ-Ấn tối thượng ngay
trong đời này.
Xin cho những khổ đau dần vật đừng khởi lên ngay
cả trong phút con lâm chung.
Xin cho con không chết với những tư duy tiêu cực.
Xin cho con không chết với những tà kiến đảo điên.
Xin cho con không phải kinh qua một cái chết
phi thời.
Xin cho con được chết một cái chết hân hoan, hỷ lạc
trong linh quang bùng sáng của Chân-tâm
Và trong Pháp tính rạng ngời cùng khắp.
Xin cho con, dù có thế nào, cũng thành tựu Đại-thủ-
ấn tối thượng vào giây phút lâm chung hay
trong Thân-trung-ấm.*

SECTION III: LONG LIFE PRAYERS

PHẦN III: NGUYỆN TRƯỜNG THỌ

His Holiness Tenzin Gyatso, the XIV Dalai Lama
Đại Lão Hòa Thượng Tenzin Gyatso, Đức Đạt-lai Lat-
ma thứ Mười Bốn

KANG-RI RA-WAY KOR-WAY SHING-KAM SU/
PHEN-DANG DE-WA MA-LÜ JUNG-WAY NE/
CHEN-RE ZIG-WANG TEN-ZIN GYA-TSO YEE/
ZHAP-PE SER-TI BAR-DU TEN JYUR CHIK//

For this realm encircled by snow-covered mountains
You are the source of every benefit and bliss without
exception...

Tenzin Gyatso, you who are one with Avalokiteshvara,
May you remain steadfast until samsara's end!

*Với cõi miền bao bọc bởi núi cao tuyết phủ,
Ngài là suối nguồn của mọi phúc lợi và hỷ lạc,
Tenzin Gyatso, Ngài là một với đức Quán-Thế-Âm
Bồ tát,
Nguyện cầu Ngài mãi mãi kiên trì cho đến tận lúc
cõi luân hồi cáo chung!*

His Holiness Drikung Kyabgon Chetsang Rinpoche
Đại Lão Hoà Thượng Drikung Kyabgon Chetsang Rin-
poche

KON-CHOG RIN-CHEN SUM-GYI NGO-BO KYI/
GYAL-TEN DZIN-PA TRUL-PAI PE-KAR CHANG/
DÖN-KUN SANG-PO CHAN-GYI SIG DZE PA/
THRIN-LE LUN-DRUB KAL-GYAR SHAB TEN SHOG//

Embodiment of the three precious jewels,
Padmapani, who holds the teachings of the Victorious
One,

MA-KYE PA-NAM KYE-GYUR CHIG/
KYE-PA NYAM-PA ME-PAR YANG/
GONG-NE GONG-DU PHEL-WAR SHOG/

Bodhicitta, the excellent and precious mind
Where it is unborn, may it arise,
Where it is born, may it not decline,
But ever increase higher and higher.

*Bồ-đề tâm vương--tâm tối thượng, tâm vô cùng trân
quý,
Nơi tâm ấy chưa sinh, xin cho tâm ấy nảy sinh,
Nơi tâm ấy đã sinh, xin cho tâm ấy đừng bao giờ
thoái chuyển,
Mà vinh viễn mỗi ngày một vươn lên, vươn lên cao
hơn.*

LA-MA KU-KHAM SANG-WAR SOL-WA DEB/
CHOG-TU KU-TSHE RING-WAR SOLD-WA DEB/
TRIN-LEY DAR-SHING GYE-PAR SOL-WA DEB/
LA-MA-DANG DREL-WA ME-PAR JYIN-GYI LOB/

I pray that the Lama may have good health.
I pray that the Lama may have long life.
I pray that your Dharma activities spread far and wide.
I pray that I may not be separated from you.

*Con nguyện cầu cho Lạt-ma được Khang ninh,
Con nguyện cầu cho Lạt-ma được thọ trường,
Con nguyện cầu cho Pháp sự của Thầy trải rộng
lan xa,
Con nguyện cầu cho con chẳng phải xa cách Người.*

JAM-PAL PA-WÖ JI-TAR KHYEN-PA DANG/
KUN-TU SANG-PO DE-YANG DE-SHIN TE/
DE-DAG KUN-GYI JE-SU DAG-LOB CHING/
GE-WA DI-DAG THAM-CHE RAB-TU NGO/

As Manjushri, the warrior, realized the ultimate state,
And as did Smantabhadra,
I will follow in their path
And fully dedicate all the merit for all sentient beings.

*Như đức Văn-Thù, đấng chiến thắng, đã tựu thành
tối thượng,
Và như đức Phổ-Hiền [cũng đã tựu thành như thế],
Con xin theo chân của các ngài
Và xin hồi hướng hết thấy công đức cho muôn
chúng sinh.*

SANG-GYE KU-SUM NYE-PAY JYIN-LAB DANG/
CHO-NYI MI-GYUR DEN-PAY JYIN-LAB DANG/
GE-DUN MI-CHE DÜ-PAY JYIN-LAB KYI/
JI-TAR NGÖ-SHIN MON-LAM DRUB-PAR SHOG//
By the blessing of the Buddha who attained the three
kayas,

By the blessing of the truth of the unchanging Dharma-
as-such,

By the blessing of the indivisible Sangha order,
May the merit I share bear fruit.

*Nhờ ân điển của Đức Phật, đáng đã tựu thành
tam thân,*

Nhờ ân điển của chân đế diệu Pháp bất biến như thị,

Nhờ ân điển của Tăng-bảo bất khả phân ly,

*Xin cho công đức mà con được dự phần đơm hoa
kết trái.*

WELL-KNOWN PRAYER CALLED DAKORMA

KINH THƯỜNG TỤNG TÊN DAKORMA

DAK-DANG KHOR-DAY THAM-CHAY KYI/

DU-SUM DU-SAG PA-DANG/

YÖ-PAY GE-WAY TSA-WA_DI/

DAG-DANG SEM-CHEN THAM-CHAY/

NYUR-DU LA-NA ME-PA/

YANG-DAG-PAR DZOG-PAY CHANG-CHUB

RIN-PO-CHE THOB-PAR GYUR CHIG//

SHE-JA KUN-ZIG KUN-KHYEN CHÖ-KYI JE/

TEN-DREL NE-LA WANG-THOB DRIK-KUNG-PA/

RIN-CHEN PAL-GYI TEN-PA SI-TAY BAR/

SHE-DRUB THÖ-SAM GOM-PEY ZIN-GYUR CHIG//

By the virtues collected in the three times
By myself and all beings in samsara and nirvana,
And by the innate root of virtue,
May I and all sentient beings quickly attain
Unsurpassed, perfect, complete, precious
Enlightenment.

May the teachings of the Great Drikungpa, Ratnashri,
Who is omniscient, Lord of the Dharma, Master of
Inter-dependence,
Continue and increase through study, practice,
contemplation and meditation
Until the end of samsara.

*Nhờ bởi công đức mà chính con và tất cả chúng sinh
Đã tích lũy trong ba đời trong cõi luân hồi và cả ở
Niết Bàn,*

*Và cũng nhờ bởi thiện căn vốn bẩm sinh,
Xin cho con và tất cả chúng sinh chốn ngộ Bồ-đề tối
thượng, viên mãn, toàn bích và trân quý.*

*Nguyện cầu cho giáo huấn của đức Drikungpa,
Ratnashri,*

*Đáng toàn giác, bậc thầy của pháp duyên sinh duyên
khởi,*

*Tiếp tục tăng trưởng qua công lao nghiên cứu, thực
hành, chiêm niệm và thiền định*

Cho đến khi cõi luân hồi cáo chung.

DEDICATION PRAYER BY LORD JIGTEN

SUMGON/

KINH HỒI HƯỚNG CỦA ĐỨC JIGTEN SUMGON

Glorious, holy, venerable, precious, kind root and
lineage lamas,

Divine assembly of Yidams and assemblies of Buddhas,
bodhisattvas, yogins, yoginis, and dakinis
dwelling in the ten directions,

Please hear my prayers!

By the power of this vast root of virtue,

May I benefit all beings with my body, speech and mind

May the afflictions of desire, hatred, ignorance,

arrogance, and jealousy not arise in my mind.

May thoughts of fame, reputation, wealth, honor and

concern for this life not arise for even a

moment.

May my mind stream be moistened by loving-kindness,
compassion, and bodhicitta

And through that, may I become a spiritual master

With good qualities equal to the infinity of space.

May I gain the supreme attainment of Mahamudra in
this very life.

May the torment of suffering not arise even at the time
of my death.

May I not die with negative thoughts.

May I not die confused by wrong view.

May I not experience an untimely death.

May I die joyfully and happily in the great luminosity of
the Mind-as-such

And the pervading clarity of Dharmata.

May I, in any case, gain the supreme attainment of

Mahamudra at the time of death or in the

bardo.

*Kính bạch bốn sư và chư Lạt-ma quang vinh, thiêng
liêng, khả kính và tôn quý thuộc bốn tông,*

*Kính bạch thánh hội chư Hộ-thần, thánh hội chư Phật,
chư Bồ-tát, du-già sư, nữ du-già sư, nữ không- hành ở*

thập phương thế giới,

Xin hãy lắng nghe lời nguyện cầu của con!

Nhờ uy lực của thiện căn rộng lớn,

*Xin cho con làm lợi lạc chúng sinh bằng
thân, khẩu, ý.*

*Xin cho những phiền não do tham, sân, si, kiêu mạn
và ganh tị đừng khởi lên trong tâm con.*

*Xin cho những ý tưởng về danh vọng, địa vị, của cải,
nhục vinh, và những ưu tư về đời sống này*

đừng khởi lên dù chỉ trong giây lát thôi.

*Xin cho suốt tâm con chan chứa yêu thương, từ bi và
tâm Bồ-đề,*

Và, nhờ đó, xin cho con trở thành một đạo sư

Với đức độ ngang bằng không gian vô biên.